

Số: /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Kế hoạch định giá đất cụ thể
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2022**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định phương pháp định giá đất; trình tự, thủ tục xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27 tháng 01 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung Khoản 1, Điều 28 Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định phương pháp định giá đất; trình tự, thủ tục xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Thông tư số 20/2015/TT-BTNMT ngày 27 tháng 4 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật để lập dự toán ngân sách nhà nước phục vụ công tác định giá đất;

Căn cứ Quyết định số 13/2019/QĐ-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2019 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành đơn giá đất xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất và định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 213/TTr-STNMT ngày 25 tháng 3 năm 2022,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2022 (kèm theo kế hoạch định giá đất cụ thể số 137/KH-STNMT ngày 25/3/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường). Nội dung cụ thể như sau:

1. Số trường hợp cần xác định giá đất cụ thể là 772 trường hợp, trong đó có 719 trường hợp cần thuê tư vấn xác định giá đất. Gồm:

- 416 trường hợp xác định giá đất để tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất;

- 225 trường hợp tính thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

- 78 trường hợp xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất.

2. Tổng kinh phí ước tính để thuê tư vấn xác định giá đất cụ thể là **13.529.256.000** đồng. Trong đó:

- Thực hiện định giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất dự kiến là: **7.554.561.000** đồng/416 trường hợp.

- Thực hiện định giá đất cụ thể để tính thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất dự kiến là: **4.512.933.000** đồng/225 trường hợp.

- Thực hiện định giá đất cụ thể để xác định giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất dự kiến là: **1.461.762.000** đồng/78 trường hợp.

3. Nguồn kinh phí thực hiện:

- Đối với trường hợp định giá đất để tính tiền bồi thường: Nguồn kinh phí được bố trí từ kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện các dự án.

- Đối với các trường hợp còn lại: Nguồn kinh phí được bố trí từ ngân sách Nhà nước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng; Cục trưởng Cục thuế; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa và các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - Chủ tịch và Các Phó Chủ tịch;
 - Chánh - Phó Văn phòng;
 - Lưu: VT, KTNS
- TháiTM

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Võ Tấn Đức